

ĐỀ THI HẾT HỌC KÌ I BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – ĐỀ SỐ 12**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Khoa học tự nhiên.

Câu 1: Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bàn bè trong lớp.
- B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.
- C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.
- D. Đọc kỹ nội quy và thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

Câu 2: Cách bảo quản kính lúp nào sau đây là đúng?

- A. Không nên lau chùi, vệ sinh kính thường xuyên vì sẽ làm mặt kính bị xước.
- B. Sử dụng nước sạch hoặc nước rửa kính chuyên dụng, lau kính bằng khăn mềm.
- C. Có thể để mặt kính lúp tiếp xúc với các vật nhám, bẩn mà không sợ mờ kính.
- D. Cả 3 cách trên đều đúng.

Câu 3: Khi sử dụng kính hiển vi để quan sát các vật nhỏ, người ta điều chỉnh theo cách nào sau đây?

- A. Thay đổi khoảng cách giữa vật và vật kính bằng cách đưa toàn bộ ống kính lên hay xuống sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
- B. Thay đổi khoảng cách giữa vật và vật kính bằng cách giữ nguyên toàn bộ ống kính, đưa vật lại gần vật kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
- C. Thay đổi khoảng cách giữa vật kính và thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.
- D. Thay đổi khoảng cách giữa vật và thị kính sao cho nhìn thấy ảnh của vật to và rõ nhất.

Câu 4: Đơn vị cơ bản đo thời gian trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là:

- A. Giờ
- B. Giây
- C. Phút
- D. Ngày

Câu 5: Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài của vật?

- A. Thước thẳng, thước dây, thước đo độ
- B. Thước kẹp, thước cuộn, thước dây
- C. Compa, thước mét, thước đo độ
- D. Thước kẹp, thước thẳng, compa

Câu 6: Người ta sử dụng dụng cụ nào để đo nhiệt độ?

- A. Nhiệt kế
- B. Tốc kế
- C. Cân
- D. Đồng hồ

Câu 7: Vật thể nào sau đây là vật thể nhân tạo?

- A. Rừng Amazon.
- B. Tháp rùa.
- C. Sông Hương.
- D. Núi Phú Sĩ.

Câu 8: Vật thể nào sau đây là vật sống?

- A. Cầu Long Biên.
- B. Cây đào.
- C. Dòng sông Hương.
- D. Cái bút.

Câu 9: Phát biểu nào dưới đây là đúng khi nói về những đặc điểm của chất rắn?

- A. Có khối lượng, hình dạng xác định, không có thể tích xác định.
- B. Có khối lượng xác định, hình dạng và thể tích không xác định.
- C. Có khối lượng, hình dạng, thể tích xác định.
- D. Có khối lượng xác định, hình dạng và thể tích không xác định.

Câu 10: Cho vào ngăn đông của tủ lạnh một cốc chứa nước và để yên trong 2 giờ thì cốc nước hóa đá. Quá trình chuyển thể này gọi là gì?

- A. Quá trình nóng chảy
- B. Quá trình bay hơi.
- C. Quá trình ngưng tụ.
- D. Quá trình đông đặc.

Câu 11: Hiện tượng một bể chứa nước bị cạn bớt đi sau một thời gian không sử dụng đến, là do hiện tượng nước bị:

- A. Bay hơi.
- B. Ngưng tụ.
- C. Đông đặc
- D. Nóng chảy.

Câu 12: Tính chất nào sau đây là tính chất của vật liệu bằng cao su?

- A. Dẫn điện.
- B. Có tính đàn hồi.
- C. Dễ bị ăn mòn
- D. Dẫn nhiệt.

Câu 13: Lipid có nhiều trong loại thực phẩm nào sau đây?

- A. Khoai lang.
- B. Thịt lợn.
- C. Cà rốt.
- D. Bắp cải

Câu 14: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất vật lý?

- A. Sắt (Iron) bị nam châm hút.
- B. Đốt rác sinh ra khói bụi ô nhiễm.

C. Thức ăn để lâu ngày bị ôi thiu.

D. Sắt thép để lâu ngày bị gỉ sét.

Câu 15: Nhiên liệu nào sau đây không phải nhiên liệu hóa thạch?

A. Than đá.

B. Dầu mỏ.

C. Khí tự nhiên.

D. Ethanol.

Câu 16: Dãy nào dưới đây gồm các vật liệu?

A. Gốm, nhựa, cao su, thủy tinh.

B. Gốm, nhựa, xăng, gỗ.

C. Nhựa, xăng, dầu mỏ, cao su.

D. Quặng, dầu mỏ, cao su, thủy tinh.

Câu 17: Cho những chất sau, chất nào được xem là tinh khiết?

A. Nước đường.

B. Nước thu được sau khi chưng cất.

C. Nước biển.

D. Nước mưa.

Câu 18: Dãy chất nào gồm các chất tan được trong nước?

A. Bột sắn dây, bột mì, đá vôi.

B. Đường, khí oxygen, bột gạo.

C. Muối ăn, rượu, đường

D. Thạch cao, dầu ăn, đường.

Câu 19: Khi cho sắn dây vào nước và khuấy đều, ta thu được

A. nhũ tương.

B. huyền phù.

C. dung dịch.

D. dung môi.

Câu 20: Biện pháp nào duy trì nguồn cung cấp oxygen trong không khí?

A. Trồng cây gây rừng, chăm sóc cây xanh

B. Thải các chất khí thải ra môi trường không qua xử lí.

C. Đốt rừng làm rẫy.

D. Phá rừng để làm đồn điền, trang trại.

Câu 21: Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

A. Hòa tan muối vào nước.

B. Đun nóng bát đựng muối đến khi có tiếng nổ lách tách.

C. Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

D. Đun nóng đường đến khi xuất hiện chất màu đen

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng về tính chất vật lí của oxygen?

A. Khí oxygen không tan trong nước.

B. Khí oxygen có màu đỏ.

C. Khí oxygen tồn tại ở thể lỏng ở điều kiện nhiệt độ bình thường.

D. Ở điều kiện nhiệt độ thường, oxygen là chất khí không màu, không mùi, không vị.

Câu 23: Hỗn hợp là:

A. dây đồng

B. nước đường.

C. dây nhôm.

D. nước

Câu 24: Trong dầu hỏa người ta thấy có lẫn cát và nước. Thực hiện lần lượt phương pháp nào sau đây để tách cát và nước ra khỏi dầu hỏa?

A. Dùng phương pháp lắng hoặc lọc để tách cát, sau đó dùng phương pháp chiết để tách dầu ra khỏi nước

B. Dùng phương pháp bay hơi để tách dầu và nước ra khỏi cát

C. Dùng phương pháp lọc để tách cát, sau đó dùng phương pháp bay hơi để tách dầu ra khỏi nước

D. Chỉ dùng phương pháp lọc.

Câu 25: Nằm ở giữa nhân (hoặc vùng nhân) và màng tế bào là thành phần nào?

A. Màng nhân.

B. Tế bào chất.

C. Thành tế bào.

D. Roi.

Câu 26: Đặc điểm của tế bào nhân thực là:

A. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

B. Có thành tế bào.

C. Có chất tế bào.

D. Có lục lạp.

Câu 27: Khi tế bào lớn lên đến một kích thước nhất định sẽ tiến hành quá trình nào?

A. Sinh trưởng.

B. Sinh sản.

C. Thay thế.

D. Chết.

Câu 28: Khi một tế bào lớn lên và sinh sản sẽ có bao nhiêu tế bào mới hình thành?

A. 2 tế bào.

B. 4 tế bào.

C. 6 tế bào.

D. 8 tế bào.

Câu 29: Một tế bào sau khi trải qua 4 lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo ra tất cả bao nhiêu tế bào con?

A. 4 tế bào.

B. 8 tế bào.

C. 12 tế bào.

D. 16 tế bào.

Câu 30: Cho các nhận định sau:

(1) Các loại tế bào đều có hình đa giác.

(2) Mọi sinh vật đều được cấu tạo từ đơn vị cơ bản là tế bào.

(3) Hầu hết các tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường.

(4) Lốp biểu bì vảy hành được cấu tạo từ tế bào còn lá hành thì không.

Nhận định nào về tế bào là đúng?

- A. (1).
- B. (2).
- C. (3).
- D. (4).